

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐; Phó giáo sư ☒

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Xây dựng**

Chuyên ngành: **Kỹ thuật Xây dựng**

(Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp)



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN TUẤN TRUNG**

2. Ngày tháng năm sinh: **14/06/1980** ; **Nam** ☒; **Nữ** ☐ ; Quốc tịch: **Việt Nam**;
Dân tộc: **Kinh** ; Tôn giáo: **Không**.

3. Đảng viên Đảng CSVN: ☐

4. Quê quán: **Xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

32 Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Phòng P2.29.10, Park 2, Park Hill, Times City, số 25, ngõ 13,
đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Tuấn Trung, Bộ môn Công trình Bê tông – Cốt thép, Khoa
Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Phòng 106, Nhà A1, Trường Đại học Xây
dựng - Số 55 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: - ; Điện thoại di động: **0906 226 621**

Địa chỉ E-mail: trungnt2@nuce.edu.vn; trung146@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Chức vụ, cơ quan, công việc
7/2003 – 11/2004	Kỹ sư thiết kế kết cấu , Công ty TNHH TV ĐH Xây dựng, CCU

Thời gian	Chức vụ, cơ quan, công việc
12/2004 – 4/2005	Giảng viên tập sự , Bộ môn Công trình bê tông cốt thép, Khoa Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng. Giảng dạy đại học và nghiên cứu khoa học về kết cấu công trình bê tông cốt thép.
5/2005 – 11/2008	Giảng viên , Bộ môn Công trình bê tông cốt thép, Khoa Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng. Giảng dạy đại học và nghiên cứu khoa học về kết cấu công trình bê tông cốt thép.
12/2008 – 12/2014	Nghiên cứu sinh , Trường Kỹ thuật Xây dựng và Môi trường thuộc Đại học Công nghệ Nanyang (NTU), Cộng hòa Singapore. Tham gia dự án nghiên cứu và làm luận án tiến sỹ về ứng xử của kết cấu liên hợp thép – bê tông trong điều kiện nhiệt độ cao.
01/2015 – 12/2016	Cộng tác viên khoa học , Trường Kỹ thuật Xây dựng và Môi trường thuộc Đại học Công nghệ Nanyang (NTU), Cộng hòa Singapore. Tham gia các dự án nghiên cứu về kết cấu bê tông, kết cấu liên hợp thép – bê tông trong điều kiện nhiệt độ thường và nhiệt độ cao.
01/2017 – nay	Giảng viên , Bộ môn Công trình bê tông cốt thép, Khoa Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng. Giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học về kết cấu công trình bê tông cốt thép.

– Chức vụ hiện nay: **Giảng viên**.

– Chức vụ cao nhất đã qua: -

– Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Công trình bê tông cốt thép, Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng.

– Địa chỉ cơ quan: Số 55, Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

– Điện thoại cơ quan: 02 438 691 831

– Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): -

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....: *chưa*

9. Trình độ đào tạo:

– Được cấp bằng **Đại học** ngày **26/06/2003**, ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam.

- Được cấp bằng **Thạc sỹ** ngày **15/10/2007**, ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Nơi cấp bằng thạc sỹ: Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam
- Được cấp bằng **Tiến sỹ** ngày **11/11/2014**, ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Kết cấu. Nơi cấp bằng tiến sỹ: Đại học Công nghệ Nanyang (NTU), Cộng hòa Singapore.

10. Đã được công nhận chức danh PGS: *chưa*

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Xây dựng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS liên ngành:

Xây dựng - Kiến trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1. Nghiên cứu sự làm việc và thiết kế kết cấu liên hợp thép-bê tông trong điều kiện nhiệt độ cao;
- Hướng nghiên cứu 2. Nghiên cứu và áp dụng Tiêu chuẩn châu Âu EC2 về thiết kế kết cấu bê tông cốt thép ở nhiệt độ thường và nhiệt độ cao, và gia cường khả năng chịu lực sau cháy của kết cấu bê tông cốt thép;
- Hướng nghiên cứu 3. Nghiên cứu sự làm việc của kết cấu bê tông sử dụng vật liệu mới như bê tông geopolymere, bê tông nhẹ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **5 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ;
- Đã hoàn thành **02 đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) cấp Trường** dưới vai trò chủ nhiệm đề tài; **01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Xây dựng** dưới vai trò thư ký đề tài.
- Đã công bố **25 bài báo khoa học**. Bao gồm **06** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế ISI, SCIE, ESCI, Scopus có uy tín; **09** bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín trong nước; **07** bài báo trình bày và đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế tổ chức ở nước ngoài; và **03** bài báo trình bày và đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế tại Việt Nam (trong đó có 01 bài trong danh mục tạp chí Scopus).
- Số sách đã xuất bản: **01**.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019.

16. Kỷ luật: không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Theo tiêu chuẩn:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt;
- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp;
- Có lý lịch bản thân rõ ràng;
- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

Theo nhiệm vụ:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo về đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- Thực hiện tốt quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường;
- Không ngừng rèn luyện trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu;
- Tham gia giảng dạy chuyên môn bằng ngoại ngữ tiếng Anh.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số thâm niên đào tạo: **07 năm 01 tháng** (05/2005 – 11/2008 và 01/2017 – 30/06/2020), trong đó không kể thời gian là giảng viên tập sự, làm nghiên cứu sinh và cộng tác viên khoa học ở nước ngoài (12/2004 – 04/2005; 12/2008 – 12/2016).
- Cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ như sau (căn cứ chế độ làm việc với giảng viên theo quy định hiện hành).

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án tốt nghiệp ĐH đã hướng dẫn	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp (tiết)		Tổng số giờ giảng trực tiếp/số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2005 – 2006	-	-	-	-	378.0	-	378.0/462.6/270.0
2	2006 – 2007	-	-	-	-	534.0	-	534.0/667.8/270.0
3	2007 – 2008	-	-	-	04	525.0	-	525.0/659.1/270.0
3 năm học cuối								
4	2017 – 2018	-	-	02	12	478.5	80	478.5/813.9*/270.0
5	2018 – 2019	-	-	03	15	540.0	120	540.0/957.8*/270.0
6	2019 – 2020	-	-	0	06	373.8	0	373.8/554.7/270.0

Các lớp đào tạo khác								
7	2017 – 2018						30 ^a	30/30/-
8	2018 – 2019						30 ^b	30/30/-
9	2019 – 2020						22 ^c 30 ^d	52/58/-

* kể cả giờ quy đổi hướng dẫn luận văn Thạc sỹ.

Các lớp đào tạo khác được minh chứng bằng hợp đồng giảng dạy – Tập I Mục 4:

^a Hợp đồng giảng dạy môn học “Prestressed Reinforced Concrete Structures” chương trình phối hợp đào tạo thạc sỹ giữa Trường Đại học Xây dựng và Trường Đại học khoa học ứng dụng Leipzig (Cộng hòa liên bang Đức) cho Khóa 1 (2018).

^b Hợp đồng giảng dạy môn học “Prestressed Reinforced Concrete Structures” chương trình phối hợp đào tạo thạc sỹ giữa Trường Đại học Xây dựng và Trường Đại học khoa học ứng dụng Leipzig (Cộng hòa liên bang Đức) cho Khóa 2 (2019).

^c Hợp đồng giảng dạy module “Thiết kế kết cấu nhà nhiều tầng bằng BTCT” thuộc chương trình Đào tạo Nâng cao của Khoa Đào tạo Sau đại học – Trường ĐH Xây dựng năm 2019.

^d Hợp đồng giảng dạy môn học “Prestressed Reinforced Concrete Structures” chương trình phối hợp đào tạo thạc sỹ giữa Trường Đại học Xây dựng và Trường Đại học khoa học ứng dụng Leipzig (Cộng hòa liên bang Đức) cho Khóa 3 (2020).

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

– Bảo vệ luận án tiến sỹ ☒; Tại nước: **Cộng hòa Singapore** năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: -

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): *Trường Đại học Xây dựng, Việt Nam* (cho sinh viên ngành Xây dựng, Anh Ngữ XE; ngành Kinh tế Xây dựng, Anh ngữ - KTE; cho học viên cao học chương trình phối hợp đào tạo thạc sỹ giữa Trường Đại học Xây dựng và Trường Đại học khoa học ứng dụng Leipzig (Cộng hòa liên bang Đức)).

d) Đối tượng khác: ☐

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ)

- Viết luận án, bảo vệ và nhận bằng tiến sỹ tại Singapore (là nước nói tiếng Anh).

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Tạ Duy Hưng		×	×		2017 – 2018	ĐH Xây dựng	2018
2	Phan Thành Đồng		×	×		2017 – 2018	ĐH Xây dựng	2018
3	Trịnh Xuân Khởi Anh		×	×		2018 – 2019	ĐH Xây dựng	2019
4	Nguyễn Ngọc Tú		×	×		2018 – 2019	ĐH Xây dựng	2019
5	Nguyễn Huy Cương		×	×		2018 – 2019	ĐH Xây dựng	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK,GT, TK,HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang....đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH	ISBN (nếu có)
A. Trước khi bảo vệ luận án tiến sỹ								
1	-	-	-	-	-		-	-
B. Sau khi bảo vệ luận án tiến sỹ								
2	Design of Cast-in-situ reinforced concrete slab-and-beam structures	TK	Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, 2020	2	(tham gia)	111 – 161	có	ISBN: 978-604-67-1578-8

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT)	CN	TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Thiết kế sàn bê tông cốt thép chịu lửa theo phương pháp đơn giản và phương pháp tra bảng tiêu chuẩn EN 1992-1-2	×		101-2018/KHCN Cấp Trường	2018	17/12/2018	Tốt

2	Nghiên cứu thiết lập mô hình số bằng ABAQUS khảo sát khả năng chịu lửa của sàn bê tông cốt thép	×		79- 2019/KHXD Cấp Trường	2019	14/12/2019	Tốt
3	Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn thiết kế công trình Silô bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn Châu Âu		×	RD 26-18, Cấp Bộ Xây dựng	2017-2019	25/12/2019 (HD cơ sở)	Tốt

7. Kết quả NCKH và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo / báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học / ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
A. Trước khi bảo vệ luận án tiến sỹ								
1	Thiết kế dầm chịu uốn bằng bê tông ứng lực trước căng sau theo TCXDVN 356:2005	2	×	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, trường Đại học Xây dựng. Số 3 (2008). ISSN 2615-9058.			13-21	2008
2	Numerical Investigations of Composite beam-slab Floor Systems Exposed to ISO Fire	2	×	Proceedings of the International Conference on Applications of Structural Fire Engineering (ASFE 2011), Prague. ISBN: 978-80-01-04798-9			155-161	2011
3	Discussions on using EN 1992-1-1:2004 in design of precast prestressed planks and biaxially-loaded slender columns	3		Proceedings of the 3 rd International Workshop on Design of Concrete Structures Using Eurocodes, Vienna. ISBN: 978-3-902749-03-01			203-210	2012
4	Testing of Composite	2	×	Proceedings of the 7 th International			247-256	2012

TT	Tên bài báo / báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học / ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	beam-slab Systems at Elevated Temperatures			Conference on Structures in Fire (SIF 2012), Zurich. https://doi.org/10.3929/ethz-a-007050197				
5	Effect of Unprotected Interior Beams on Membrane Behaviour of Composite Floor Systems in Fire. I: Experimental Investigation	2		Proceedings of the International Conference on Application of Structural Fire Engineering (ASFE 2013). Prague, Czech Republic. ISBN – 978-80-01-05204-4			368-373	2013
6	Effect of Unprotected Interior Beams on Membrane Behaviour of Composite Floor Systems in Fire. II: Numerical Assessment	2	×	Proceedings of the International Conference on Application of Structural Fire Engineering (ASFE 2013). Prague, Czech Republic. ISBN – 978-80-01-05204-4			374-379	2013
7	Ultimate Load of Slabs in Fire Enhanced by Tensile Membrane Action with Flexible Supporting Edge Beams	2	×	Proceedings of 8th International Conference on Structures in Fire (SiF'14), Tongji University. ISBN-978-7-5608-5494-6			287-296	2014
8	Effect of Stiffness of Protected Secondary Edge Beams on the Membrane Behaviour of Composite	2		Proceedings of 8 th International Conference on Structures in Fire (SiF'14), Tongji University. ISBN-978-7-5608-5494-6.			679-688	2014

TT	Tên bài báo / báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học / ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Beam-slab Systems in Fire							
B. Sau khi bảo vệ luận án tiến sỹ								
9	Behaviour of composite slab-beam systems at elevated temperatures: Experimental and numerical investigation.	3	×	Engineering Structures. doi:10.1016/j.engstruct. 2014.10.044. ISSN: 0141-0296.	Tạp chí ISI (IF 2018= 3.084)	15	82, 199-213	2015
10	Experimental and numerical evaluation of composite floor systems under fire conditions.	2	×	Journal of Constructional Steel Research. doi:10.1016/j.jcsr.2014. 11.002. ISSN: 0143- 974X.	Tạp chí SCIE (IF 2018 = 2.65)	10	105, 86-96	2015
11	Ultimate load of composite floors in fire with flexible supporting edge beams	2	×	Journal of Constructional Steel Research. doi:10.1016/j.jcsr.2015. 03.004. ISSN: 0143- 974X.	Tạp chí SCIE (IF 2018 = 2.65)	3	109, 47-60	2015
12	Behaviour of composite floors with different sizes of edge beams in fire	2	×	Journal of Constructional Steel Research. http://dx.doi.org/10.1016/j.jcsr.2016.10.018 . ISSN: 0143-974X.	Tạp chí SCIE (IF 2018 = 2.65)	3	129, 28-41	2017
13	Nghiên cứu thực nghiệm khảo sát độ cong và độ võng của dầm bê tông cốt thép	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, Viện IBST. ISSN 1859-1566.			4, 25-32	2017
14	Temperature profile and resistance of flat decking composite	3		Fire Safety Journal. https://doi.org/10.1016/j.firesaf.2018.04.001 . ISSN: 0379-7112.	Tạp chí SCIE (IF 2018 =1.659)	0	98, 109-119	2018

TT	Tên bài báo / báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học / ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	slabs in- and post-fire							
15	Nghiên cứu thực nghiệm một số tính chất cơ lý của bê tông geopolymer sử dụng cát biển nước biển	3		Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng. ISSN: 0866-8762.			7, 139-143	2018
16	Experimental study to determine m-k values for flat-decking composite slabs to EN 1994-1-1	3	×	Hội nghị khoa học quốc tế Kỷ niệm 55 năm thành lập Viện KHCN Xây dựng (2018). ISBN: 978-604-82-2586-5			194-199	2018
17	A case study on residual strength and strengthening of reinforced concrete columns after fire	3	×	Proceedings of 7 th International Conference on Protection of Structures against Hazards (PSH 2018). ISBN: 978-981-11-7778-1.			437-447	2018
18	Đánh giá khả năng chịu lửa của sàn bê tông cốt thép bằng các phương pháp đơn giản theo tiêu chuẩn EN 1992-1-2	3	×	Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng (KHCN XD) - ĐHXD. ISSN 2615-9058		13	13(2V), 41-52	2019
19	Khảo sát sự suy giảm khả năng kháng uốn khi cháy của dầm bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn châu Âu.	2		Tạp Chí Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng (KHCN XD) - ĐHXD. ISSN 2615-9058		13	13(4V), 22-34	2019
20	Lightweight concrete	5		Proceedings of the International	Tạp chí Scopus			2019

TT	Tên bài báo / báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học / ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	using lightweight aggregates from Construction and Demolition Wastes – Production and Properties			Conference on Sustainable Civil Engineering and Architecture (ICSCEA), 24–26 October 2019. ISBN: 978-981-15- 5143-7.				
21	Về việc xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam phục vụ thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	4		Tạp chí Kết cấu & Công nghệ Xây dựng. ISSN 1859-3194			29, 40-52	2019
22	Khảo sát hệ số ma sát giữa vật liệu rời và tường silô bê tông cốt thép theo một số tiêu chuẩn thiết kế	3	×	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng. ISSN: 0866- 8762			2-2020, 69-77	2020
23	Experimental study on mechanical and hydraulic properties of porous Geopolymer concrete (chấp nhận đăng)	4	×	International Journal of GEOMATE. ISSN: 2186-2982 (paper), 2186-2990 (online)	Tạp chí ESCI, Scopus (IF 2018 = 0.3)		19, 74, 66-74	2020
24	Thiết lập mô hình số bằng ABAQUS khảo sát khả năng chịu lửa của sàn bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn EN	1	×	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng. ISSN: 0866- 8762			5-2020, 156-160	2020

TT	Tên bài báo / báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học / ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	1992-1-2							
25	Nghiên cứu ứng xử chịu uốn của bản bê tông nhẹ sử dụng cốt liệu nhẹ chế tạo từ phế thải phá dỡ công trình xây dựng	4		Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng. ISSN: 0866-8762			5-2020, 232-235	2020

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng và giảng dạy môn học “Kết cấu nhà nhiều tầng” cho chương trình đào tạo ngắn hạn của Khoa Sau Đại học – Trường Đại học Xây dựng.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

Nguyễn Tuấn Trung